

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 168 /BC-CTHTHHKV.V

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO
Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP

Kính gửi:

- Trung tâm Công nghệ thông tin - Bộ Giao Thông Vận Tải;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 830/QĐ-TCTBĐATHHMN ngày 30/6/2021 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam Ban hành Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thực hiện theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải khu vực V xin báo cáo công bố thông tin định kỳ như sau:

1. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6 tháng năm 2021. (Kèm theo biểu số 5)
2. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 (đã được kiểm toán)

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Võ Út Hiền

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP 6 THÁNG NĂM 2021**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản,...

BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	06/QĐ-CTHTHHKV V	30/01/2021	Võ Út Hiền	V/v phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện đối với người lao động năm 2020
2	12/QĐ-CTHTHHKV V	01/3/2021	Võ Út Hiền	V/v ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi
3	14/QĐ-CTHTHHKV V	10/3/2021	Võ Út Hiền	V/v kéo dài thời gian giữ chức vụ kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực V đối với ông Huỳnh Công Tâm
4	15/QĐ-CTHTHHKV V	15/3/2021	Võ Út Hiền	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực V
5	18/QĐ-CTHTHHKV V	18/3/2021	Võ Út Hiền	V/v phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch đối với người lao động và xác định Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý năm 2021
6	21/QĐ-CTHTHHKV V	07/5/2021	Võ Út Hiền	V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư phát triển năm 2021 cho Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực V

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN: Không có

BẢNG SỐ 2: THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN



TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
....					

III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC: Không có

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đầu thầu... theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH CỦA DOANH NGHIỆP: Không có

TT	Nội dung giao dịch	Đối tác giao dịch	Thời điểm giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT/ĐHĐCĐ thông qua
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					





CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	9 - 18

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021.

CHỦ TỊCH VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Chủ tịch và các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Chủ tịch

Ông Võ Út Hiền

Ban Giám đốc

Ông Võ Út Hiền	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2021)
Ông Trương Quốc Kế	Phó Giám đốc
Ông Huỳnh Công Tâm	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 đến ngày 21 tháng 4 năm 2021 là Ông Trương Quốc Kế, từ ngày 22 tháng 4 năm 2021 đến ngày lập báo cáo này là Ông Võ Út Hiền, Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế AGN International.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Võ Út Hiền

Giám đốc

Ngày 20 tháng 7 năm 2021

Số: 1302/2021/BCKT-iCPA.SG

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Chủ tịch và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 7 năm 2021, từ trang 5 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi chúng tôi. Tuy nhiên báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 chưa được soát xét.



Lương Xuân Trường
Giám đốc chi nhánh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1741-2018-072-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.470.438.790	8.678.142.693
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.139.676.728	5.256.486.625
1. Tiền	111		4.139.676.728	5.256.486.625
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.945.762.771	3.109.377.722
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.368.715.077	2.963.838.920
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	591.508.892	160.000.000
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(14.461.198)	(14.461.198)
III. Hàng tồn kho	140		27.105.801	27.105.801
1. Hàng tồn kho	141		27.105.801	27.105.801
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		357.893.490	285.172.545
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	357.295.610	272.038.214
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.7.a	597.880	13.134.331
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.780.483.506	28.707.090.895
I. Tài sản cố định	220		27.131.852.578	27.914.608.238
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	22.427.130.982	23.154.723.918
- Nguyên giá	222		32.387.582.316	32.695.489.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.960.451.334)	(9.540.765.552)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	4.704.721.596	4.759.884.320
- Nguyên giá	228		5.689.009.105	5.689.009.105
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(984.287.509)	(929.124.785)
II. Tài sản dài hạn khác	260		648.630.928	792.482.657
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.4b	648.630.928	792.482.657
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		36.250.922.296	37.385.233.588

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.206.922.296	5.341.233.588
I. Nợ ngắn hạn	310		4.206.922.296	5.341.233.588
1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.490.188	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.7.b	570.051.835	288.856.867
3. Phải trả người lao động	314		1.017.188.548	2.053.385.116
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.8	2.617.191.725	2.576.519.868
5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	422.471.737
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.044.000.000	32.044.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.9	32.044.000.000	32.044.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		32.044.000.000	32.044.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		36.250.922.296	37.385.233.588



Huỳnh Công Tâm
Người lập biểu



Huỳnh Công Tâm
Kế toán trưởng



Võ Út Hiền
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	10.523.202.797	14.917.855.673
2. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10		10.523.202.797	14.917.855.673
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.870.192.199	8.353.187.714
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		3.653.010.598	6.564.667.959
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.433.823	13.159.345
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	3.609.057.229	4.335.058.168
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		46.387.192	2.242.769.136
8. Thu nhập khác	31		3.946	379.464.508
12. Chi phí khác	32		-	124.917.150
9. Lợi nhuận từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		3.946	254.547.358
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		46.391.138	2.497.316.494
11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.5	9.278.228	499.463.299
12. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		37.112.910	1.997.853.195



Huỳnh Công Tâm
Người lập biểu



Huỳnh Công Tâm
Kế toán trưởng



Võ Út Hiền
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	46.391.138	2.497.316.494
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ, bất động sản đầu tư	02	782.755.660	611.736.215
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.433.823)	(261.605.831)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động			
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(823.848.598)	550.215.204
Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.160.702.430)	(3.245.872.843)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	58.594.333	(225.011.101)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(20.000.000)	(150.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.119.243.720)	(223.221.862)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(4.736.741.113)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	373.363.636
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.433.823	31.026.612
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2.433.823	(4.332.350.865)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Tiền thu từ đi vay	33	-	3.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	3.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.116.809.897)	(1.055.572.727)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.256.486.625	6.953.595.680
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	4.139.676.728	5.898.022.953



Huỳnh Công Tâm
Người lập biểu



Huỳnh Công Tâm
Kế toán trưởng



Võ Út Hiền
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Hoa tiêu Khu vực V, trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được thành lập theo Quyết định số 2866 ngày 19 tháng 10 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy phép đăng ký thành lập số 112156 ngày 10 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp. Ngày 25 tháng 6 năm 2010, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 1779/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800155685 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2010 và qua 3 lần thay đổi.

Vốn điều lệ của Công ty là 34.044.000.000 đồng.

Chủ sở hữu của Công ty là Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Số 512/A3-4, khu dân cư An Thới, Cách Mạng Tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 58 (tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 là 60).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như cung ứng dịch vụ dẫn dắt tàu biển trong và ngoài nước, ra vào cảng, di chuyển trong các cảng biển thuộc phạm vi trách nhiệm được giao, hỗ trợ lai dắt tàu biển ra vào cảng, dịch vụ đại lý tàu biển và đưa đón thuyền viên; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là cung ứng dịch vụ dẫn dắt tàu biển trong và ngoài nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KỲ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Kỳ kế toán giữa niên độ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)*Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021***III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Phương tiện vận tải	10 - 15

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp. Quyền sử dụng đất lâu dài không phải trích khấu hao.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản và chi phí đào tạo nhân viên có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua – bán và các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác). Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn, dài hạn trên báo cáo tài chính dựa theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)*Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU** (tiếp theo)**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Ghi nhận giá vốn

Giá vốn cung cấp dịch vụ được ghi nhận và tập hợp theo toàn bộ chi phí công cụ dụng cụ, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí nhân công, chi phí dịch vụ khác phát sinh, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của thuế phải trả hiện tại và thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	497.376.478	467.456.698
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.642.300.250	4.789.029.927
Cộng	4.139.676.728	5.256.486.625
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải biển Duyên Hải	995.061.399	772.727.852
Công ty Vận tải Biển Việt Nam (Vosco Cần Thơ)	648.210.900	598.451.433
Công ty TNHH Đại lý hàng hải Mekong	431.371.105	107.100.302
Các đối tượng khác	1.294.071.673	1.485.559.333
Cộng	3.368.715.077	2.963.838.920
3. Phải thu ngắn hạn khác	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tạm ứng cho nhân viên	142.000.000	160.000.000
Quý khen thưởng, phúc lợi chờ duyệt (*)	449.508.892	-
Cộng	591.508.892	160.000.000

(*) Đây là khoản khen thưởng, phúc lợi tạm chi trong kỳ và sẽ quyết toán khi lập báo cáo tài chính năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**4. Chi phí trả trước**

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản	34.973.925	84.532.258
Chi phí trang phục	225.000.000	77.500.000
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	14.149.741	26.342.868
Chi phí khác	83.171.944	83.663.088
Cộng	357.295.610	272.038.214
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa tài sản	512.474.187	628.253.005
Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng	45.582.867	66.966.840
Chi phí đào tạo nghiệp vụ	90.289.428	95.271.701
Chi phí khác	284.446	1.991.111
Cộng	648.630.928	792.482.657

5. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2021	17.416.771.439	15.278.718.031	32.695.489.470
Giảm khác	-	(307.907.154)	(307.907.154)
Tại ngày 30/06/2021	17.416.771.439	14.970.810.877	32.387.582.316
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2021	4.686.636.675	4.854.128.877	9.540.765.552
Khấu hao trong kỳ	183.850.536	543.742.400	727.592.936
Giảm khác	-	(307.907.154)	(307.907.154)
Tại ngày 30/06/2021	4.870.487.211	5.089.964.123	9.960.451.334
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2021	12.730.134.764	10.424.589.154	23.154.723.918
Tại ngày 30/06/2021	12.546.284.228	9.880.846.754	22.427.130.982

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 với giá trị là 1.679.550.549 đồng (tại ngày 1 tháng 1 năm 2021: 2.065.010.703 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**6. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	5.689.009.105
Tại ngày 30/06/2021	5.689.009.105
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	929.124.785
Khấu hao trong kỳ	55.162.724
Tại ngày 30/06/2021	984.287.509
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	4.759.884.320
Tại ngày 30/06/2021	4.704.721.596

7. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	01/01/2021 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	30/06/2021 VND
a. Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	13.134.331	13.134.331		-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	597.880	597.880
Cộng	13.134.331	13.134.331	597.880	597.880
b. Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	278.732.975	547.239.741	300.000.000	525.972.716
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.123.892	9.278.228	19.402.120	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	94.079.119	50.000.000	44.079.119
Thuê đất	-	45.883.453	45.883.453	-
Các khoản thuế và phí khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	288.856.867	699.480.541	418.285.573	570.051.835

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

8. Phải trả ngắn hạn khác

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
Kinh phí công đoàn	48.463.765	7.791.908
Khoản mượn tiền (*)	2.500.000.000	2.500.000.000
Tiền thuê đất	68.727.960	68.727.960
Các khoản khác	-	-
Cộng	2.617.191.725	2.576.519.868

Trong đó, phải trả các bên liên quan

Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam	2.500.000.000	2.500.000.000
--	---------------	---------------

(*) Khoản mượn tiền của Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam để phục vụ việc đóng tàu, thời hạn mượn tiền 1 năm, lãi suất 0%.

9. Vốn chủ sở hữu**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2020	32.044.000.000	-	32.044.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	1.580.987.541	1.580.987.541
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(1.433.994.002)	(1.433.994.002)
Trích lập quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	(146.993.539)	(146.993.539)
Tại ngày 01/01/2021	32.044.000.000	-	32.044.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	37.112.910	37.112.910
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(37.112.910)	(37.112.910)
Tại ngày 30/06/2021	32.044.000.000	-	32.044.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Doanh thu dịch vụ hoa tiêu	10.468.657.342	14.686.764.764
Doanh thu dịch vụ khác	54.545.455	231.090.909
Cộng	10.523.202.797	14.917.855.673

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

2.	Giá vốn hàng bán	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
		đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
		VND	VND
	Giá vốn dịch vụ hoa tiêu	6.870.192.199	8.353.187.714
3.	Doanh thu hoạt động tài chính	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
		đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
		VND	VND
	Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.433.823	13.159.345
4.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
		đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
		VND	VND
	Chi phí nhân viên quản lý	1.956.438.060	2.494.923.610
	Chi phí khấu hao	239.013.260	239.013.260
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.500.000	47.715.546
	Chi phí bằng tiền khác	1.365.105.909	1.553.405.752
	Cộng	3.609.057.229	4.335.058.168
5.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Từ 01/01/2021	Từ 01/01/2020
		đến 30/06/2021	đến 30/06/2020
		VND	VND
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.391.138	2.497.316.494
	Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
	Trừ: thu nhập không chịu thuế	-	-
	Cộng: các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
	Tổng thu nhập tính thuế	46.391.138	2.497.316.494
	Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
	Thuế TNDN phải nộp	9.278.228	499.463.299
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.278.228	499.463.299

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021

VII. THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin và giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam	Công ty mẹ - Đơn vị chủ quản	
Chi tiết giao dịch phát sinh trong kỳ		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Nhận tiền mượn trong kỳ	-	3.500.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ		
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 VND	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND
Lương, thưởng	436.908.120	524.880.000

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán và số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020 chưa được soát xét.



Huỳnh Công Tâm
Người lập biểu



Huỳnh Công Tâm
Kế toán trưởng




Võ Ut Hiền
Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021